

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NÔNG THỊ HẢI YẾN

**BẢN NĂNG SỐNG VÀ BẢN NĂNG CHẾT
TRONG HAI TIỂU THUYẾT *VÀ KHI TRO BỤI*;
MƯA Ở KIẾP SAU CỦA ĐOÀN MINH PHƯỢNG
NHÌN TỪ TÂM THỨC HIỆN SINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ,
VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NÔNG THỊ HẢI YẾN

**BẢN NĂNG SỐNG VÀ BẢN NĂNG CHẾT
TRONG HAI TIỂU THUYẾT *VÀ KHI TRO BỤI*;
MƯA Ở KIẾP SAU CỦA ĐOÀN MINH PHƯỢNG
NHÌN TỪ TÂM THỨC HIỆN SINH**

Ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 8.22.01.21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ,
VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trương Đăng Dung

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Các nội dung trình bày trong luận văn là kết quả làm việc của tôi và chưa được công bố trong bất cứ một công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2018

Tác giả luận văn

Nông Thị Hải Yến

Xác nhận
của khoa chuyên môn

Xác nhận
của người hướng dẫn khoa học

PGS.TS. Trương Đăng Dung

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn tốt nghiệp này, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất của mình tới PGS.TS Trương Đăng Dung, người thầy đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tác giả xin trân trọng cảm ơn các quý thầy cô trong Ban giám hiệu; Khoa Ngữ Văn; Ban chủ nhiệm; quý thầy cô trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu khoa học.

Và cuối cùng tôi xin cảm ơn gia đình, bạn bè và những người thân đã luôn bên tôi, động viên, chia sẻ những khó khăn và giúp đỡ tôi rất nhiều để tôi có được thành quả như ngày hôm nay.

Luận văn được hoàn thành song không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ phía thầy cô và các bạn để đề tài được hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2018

Tác giả luận văn

Nông Thị Hải Yến

MỤC LỤC

Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục.....	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	2
3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu	8
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu.....	9
6. Đóng góp của đề tài.....	9
7. Cấu trúc của luận văn.....	9
NỘI DUNG	10
Chương 1: KHÁI LƯỢC VỀ CHỦ NGHĨA HIỆN SINH VÀ VĂN HỌC HIỆN SINH	10
1.1. Triết học hiện sinh.....	10
1.1.1. Bối cảnh ra đời	10
1.1.2. Những nội dung cơ bản.....	15
1.2. Ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong văn học.....	20
1.2.1. Văn học hiện sinh trên thế giới	20
1.2.2. Văn học hiện sinh ở Việt Nam.....	27
Chương 2: BẢN NĂNG SỐNG TRONG TIỂU THUYẾT CỦA ĐOÀN MINH PHƯỢNG NHÌN TỪ TÂM THỨC HIỆN SINH	41
2.1. Con người ý thức về sự phi lý.....	41
2.2. Con người ý thức về sự lưu đày	48
2.3. Khát vọng dẫn thân	54
2.4. nỗ lực đi tìm ý nghĩa sự sống	61

Chương 3: BẢN NĂNG CHẾT TRONG TIỂU THUYẾT CỦA ĐOÀN MINH PHƯỢNG NHÌN TỪ TÂM THỨC HIỆN SINH.....	67
3.1. Con người ý thức về cái hữu hạn	67
3.2. Con người ý thức về sự mong manh của kiếp sống	71
3.3. Con người ý thức về sự cô đơn	76
3.4. Con người với khát vọng “khải huyền”	83
KẾT LUẬN	89
TÀI LIỆU THAM KHẢO	94

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Chủ nghĩa hiện sinh là một trong những trào lưu tư tưởng lớn có sức ảnh hưởng sâu rộng không chỉ ở phương Tây mà còn ở các nước khác trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Chủ nghĩa hiện sinh ra đời đề cao giá trị bản thể và sự hiện tồn tự do của con người, đặt con người vào đúng vị trí của mình trong thế giới, gọi tên đúng những vấn đề mà con người đang mang, thức tỉnh họ đối diện với những hiện tồn của đời sống và bản thể cô đơn của mình.

Nhà văn chiêm ngưỡng cuộc sống bằng con mắt của một tâm hồn nghệ sĩ, nhưng trong thế giới quan của họ không bao giờ thiếu vắng âm hưởng của triết học, đó chính là tâm thức. Tâm thức ở đây được hòa trộn bởi tâm thức cá nhân và tâm thức thời đại, hiểu về tâm thức sẽ giúp ta hình dung được những nền tảng chi phối đến quá trình sáng tác, những tư tưởng, quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người mà tác giả muốn gửi gắm trong tác phẩm.

Sau thời kỳ Đổi Mới, đất nước phát triển bước vào một chặng đường mới, cùng với đó - văn học với cái nhìn và quan niệm mới về hiện thực, về con người, xã hội đã bám sát đời sống, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, bao quát và nói lên được những vấn đề nhức nhối cơ bản của đời sống xã hội. Những tư tưởng về nhân vị, về tự do, cuộc sống bất an cùng sự ê chề của kiếp người hay sự cô đơn, lạc lõng, hoài nghi thực tại, nỗi ám ảnh về sự đổ vỡ của chủ nghĩa hiện sinh đã có sự đồng điệu trong tâm hồn của nhiều nhà văn khi họ đối diện với những thay đổi lớn lao của đất nước, xã hội. Tâm thức hiện sinh vì thế mà ngày càng chi phối khá rõ trong cái nhìn hiện thực của nhà văn, ta có thể tìm thấy điều này trong những sáng tác của những nhà văn tiêu biểu như: Nguyễn Huy Thiệp, Hồ Anh Thái, Phạm Thị Hoài, Tạ Duy Anh, Nguyễn Bình Phương, Thuận, Đoàn Minh Phượng... Tìm hiểu văn xuôi, đặc biệt là tìm hiểu tiểu thuyết giai đoạn này sẽ giúp chúng ta có được cái nhìn bao quát về đời sống văn học Việt Nam đương đại.

1.2. Trong nhiều cây bút nữ của văn học đương đại Việt Nam, Đoàn Minh Phượng được đánh giá là một trong những cây bút trẻ và tài năng. Là một nhà văn nữ từng có khoảng thời gian dài sống ở hải ngoại nên văn phong của Đoàn Minh Phượng

“thoáng đượm chút Tây” và xen lẫn chút “khó hiểu”. Lối kể chuyện có chút gì đó mộng mị, hờ hững nhưng ẩn sâu trong đó là tình cảm đau đáu về thân phận, về cuộc đời. Đọc hai tiểu thuyết *Và khi tro bụi* và *Mưa ở kiếp sau* của Đoàn Minh Phượng, ta thấy ẩn chứa nhiều đặc điểm của chủ nghĩa hiện sinh. Có thể nói tâm thức hiện sinh đóng góp phần nào trong phong cách sáng tác của nhà văn này.

Nghiên cứu đề tài “**Bản năng sống và bản năng chết trong hai tiểu thuyết *Và khi tro bụi; Mưa ở kiếp sau* của Đoàn Minh Phượng nhìn từ tâm thức hiện sinh**” nhằm hướng tới khẳng định nét riêng trong cá tính sáng tạo tiểu thuyết và đóng góp của Đoàn Minh Phượng trong văn học. Đồng thời, ở một phạm vi nhất định phần nào khám phá và làm sáng tỏ những vấn đề đổi mới tư duy, nghệ thuật của tiểu thuyết Việt Nam đương đại nói riêng và văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới nói chung.

Đề tài “**Bản năng sống và bản năng chết trong hai tiểu thuyết *Và khi tro bụi; Mưa ở kiếp sau* của Đoàn Minh Phượng nhìn từ tâm thức hiện sinh**” được hình thành trên cơ sở của những nhận thức trên.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Tìm hiểu thông qua hệ thống những tài liệu tham khảo, chúng tôi nhận thấy đề tài nghiên cứu về bản năng sống và bản năng chết trong tác phẩm văn học Việt Nam nhìn từ tâm thức hiện sinh chưa có nhiều công trình nghiên cứu; các bài phê bình, đánh giá, nghiên cứu về đề tài này còn nhỏ lẻ và rất ít hoặc chỉ là những nhận xét khái quát. Nhìn chung qua khảo sát, các ý kiến mới chỉ dừng lại trên tinh thần nghiên cứu tổng quan hoặc bàn luận tản mạn trong một vài tác phẩm đơn lẻ. Vì vậy, chúng tôi đã chọn lọc và tiếp thu những ý kiến được xem là có tính gợi mở và xác đáng nhất để triển khai đề tài nghiên cứu.

2.1. Những nghiên cứu về chủ nghĩa hiện sinh

Được manh nha từ những thế kỷ trước, nhưng phải đến tận cuối thế kỷ XIX chủ nghĩa hiện sinh mới chính thức xuất hiện và nổi lên như một phong trào triết học và văn học của phương Tây, các nhà triết học hiện sinh đã phát biểu về hiện sinh trong các công trình nghiên cứu của mình như: E. Husserl viết *Hiện tượng học*; M. Heidegger viết *Triết học sinh tồn*; J-P. Sartre với *Hiện sinh, một nhân bản thuyết...*

Người được coi là ông tổ của chủ nghĩa hiện sinh là một triết gia người Đan Mạch: Soren Kierkegaard (1813 - 1855). S. Kierkegaard với tính cách là người phê bình gay gắt thời đại, xuất phát điểm của ông là cá nhân cụ thể, quan tâm nhiều tới niềm tin và đam mê. Vượt quá ranh giới của triết học, thần học, tâm lý học và văn chương, S. Kierkegaard được nhìn nhận là một nhân vật quan trọng có nhiều ảnh hưởng trên ý thức hệ đương đại. Một số tác phẩm tiêu biểu có giá trị của ông như: *The Concept of Irony with Continual Reference to Socrates* (1841), *Either Or* (1844), *Philosophical Fragments* (1844), *The Concept of Dread* (1845), *Stages on Life's Way* (1849), *The Sickness Unto Death* (1850)...

Nhà triết học người Phổ Friedrich Wilhelm Nietzsche (1844 - 1900), cũng được xem như là một trong những người tạo lập nền tảng của triết học hiện sinh cùng với S. Kierkegaard. Ông và S. Kierkegaard có nhiều quan điểm gần giống nhau, đều chú trọng vào những sự trải nghiệm chủ quan của con người hơn những chân lý khách quan của khoa học, cái mà họ coi rằng quá xa cách để hiểu được những trải nghiệm của con người, họ quan tâm đến cuộc đấu tranh thầm lặng của mỗi cá nhân với sự vô nghĩa của cuộc sống và việc sử dụng sự giải trí để tránh khỏi sự buồn chán. Tuy nhiên S. Kierkegaard và F. Nietzsche hoàn toàn đối lập nhau trong vấn đề về sự tồn tại của Thượng đế và sau này chính hai ông đã mở đường cho hai nhánh triết học hiện sinh khác nhau là hữu thần (S. Kierkegaard) và vô thần (F. Nietzsche).

E. Mounier với công trình nghiên cứu *Những chủ đề triết học hiện sinh*, ông đề cập đến Thuyết đề về sự bùng nổ triết lý: “Thuyết hiện sinh muốn giảm giá trị tính cách chắc chắn hay sự an tâm chủ quan, nơi ẩn náu cuối cùng của sự bất động tinh thần, giúp cho các đam mê được sống động và tiến tới chỗ nối kết con người hiện tồn với chân lý một cách sâu xa. Thuyết hiện sinh đã theo con đường này một cách quyết liệt đến mức độ như cho rằng cái quan trọng không phải là chân lý nhưng là thái độ cả người viết” [35, tr. 26].

Được du nhập và có ảnh hưởng rộng rãi trong lý luận và sáng tác văn học ở Việt Nam những năm 1954 - 1975, chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện và nhanh chóng phổ biến, trở thành một phần trong đời sống thông qua báo chí. Những tờ tạp chí lúc

đó như *Đại học, Sáng tạo, Văn, Bách khoa...* đều có những bài viết hay số báo đặc biệt về trào lưu triết học và văn học hiện sinh và những tác gia tiêu biểu của chủ nghĩa hiện sinh như J-P. Sartre, A. Camus... Hỗ trợ có hiệu quả cho việc tìm hiểu và nghiên cứu đó là nỗ lực dịch thuật ngày càng sâu rộng những tác phẩm của các tác giả hiện sinh. Về lý thuyết đó là những bài về các công trình của F. Nietzsche; K. Jaspers; M. Heidegger; J-P. Sartre... về sáng tác là những tiểu thuyết, kịch bản văn học của A. Camus; J-P. Sartre; S. Beauvoir; F. Sagan...

Năm 1942, Nguyễn Đình Thi với cuốn *Triết học Nietzsche* đã khái lược và ra những hiểu biết ban đầu đúng đắn về F. Nietzsche và chủ nghĩa hiện sinh.

Trần Thái Đình được xem là nhà triết học tiêu biểu của trào lưu này, trong cuốn *Triết học hiện sinh* (Tái bản 2012), ông đưa ra những nghiên cứu tỉ mỉ, khá đầy đủ và dễ hiểu về triết học hiện sinh. Trần Thái Đình đưa ra quan điểm của mình: “Triết học hiện sinh có thể nguy hiểm và xấu nữa. Nhưng nguy hiểm ở chỗ nào và xấu ở chỗ nào? Bao lâu chúng ta chưa nói một cách đúng đắn và đích xác (...) Thuyết hiện sinh có chứa đựng rất nhiều mầm mống tốt trộn lẫn với mầm mống xấu: chính vì những vẻ tốt đẹp kia đã quyến rũ những thanh thiếu niên, nhưng vì họ chưa đủ tinh tường để phân biệt, cho nên họ nuốt luôn cả những chất độc pha trộn nơi đó”.

Tác giả Lê Tôn Nghiêm cũng có nhiều công trình nghiên cứu về triết học Heidegger như: *Heidegger trước sự phá sản của tư tưởng Tây phương* (1970); *Đâu là căn nguyên tư tưởng hay con đường triết lý từ Kant đến Heidegger* (1970).

Với hai tập sách *Phương Tây - Văn học và con người* (1968), Hoàng Trinh là tác giả đầu tiên đưa ra những ý kiến bàn về triết học hiện sinh và mối quan hệ giữa triết học hiện sinh và văn học. Quá trình du nhập, lý do truyền bá và tiếp nhận triết học và văn học hiện sinh cũng được tác giả trình bày khá rõ.

Năm 1978, tác giả Đỗ Đức Hiểu trong chuyên luận *Phê phán văn học hiện sinh* một mặt ông thừa nhận vai trò tiên phong của F. Kafka trong văn học hiện sinh cũng như những yếu tố hiện thực mang tính tố cáo hiện thực xã hội trong sáng tác của F. Kafka; một mặt ông phê phán những yếu tố siêu hình về thân phận con người siêu hình lẫn át một số yếu tố hiện thực, ông nhận xét F. Kafka đã “huyền thoại hóa một thế giới bị tha hóa”.